

Số: 174/2020/QĐST-HNGĐ

Đà Lạt, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh **Phạm Hoàng A**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: số X, tổ M, Thái P, Phường Y, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Chị **Ngô Thị Tuyết H**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: tổ H, Thái P, Phường Y, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hoàng A và chị Ngô Thị Tuyết H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hoàng A và chị Ngô Thị Tuyết H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Hoàng A và chị Ngô Thị Tuyết H thống nhất giao các con chung là Phạm Hoàng Đăng N, sinh ngày 20/11/2013; Phạm Hoàng Phương M, sinh ngày 20/5/2015 và Phạm Hoàng Khánh B, sinh ngày 05/6/2018

cho chị Ngô Thị Tuyết H có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Anh Phạm Hoàng A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 3 con chung là 3.000.000đ/tháng/03 con. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 07/2020 trở đi cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Hoàng A và chị Ngô Thị Tuyết H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

- Về án phí: Anh Phạm Hoàng A thỏa thuận chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0017352 ngày 24/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Anh Phạm Hoàng A đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Chi cục THADS thành phố Đà Lạt;
- UBND Phường 12, thành phố Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Ngọc